

*A Monsieur Vissière
Professeur à l'École des Langues orientales
Hommage de l'auteur
Edm. Rodemann*

宮怨吟曲

CUNG OÁN NGÂM KHÚC

L'ODALISQUE MÉCONTENTE

DU MÊME AUTEUR

A l'usage des Européens

plus spécialement.

(Port
en sus)

Langue annamite

CHRESTOMATHIE ANNAMITE (In-8° de XXIV-312 p.)...	3, 00
MÉTHODE DE LANGUE ANNAMITE (En souscription, XXXVI-94 p. parues).....	3, 00

Langue chinoise écrite

CHRESTOMATHIE SINO-ANNAMITE (Sous presse).	
LES 214 RADICAUX CHINOIS (Tableau).....	0, 25
— — (Brochure in-32).....	0, 40
— — (Modèle d'écriture).....	0, 40
MÉTHODE D'ÉCRITURE CHINOISE EN 6 CAHIERS <i>Chacun</i> .	0, 20
APPENDICE À NOTRE DICTIONNAIRE CHINOIS-ANNA- MITE-FRANÇAIS (Modèle d'écriture).....	0, 80
INSTRUCTIONS FAMILIALES DU PROFESSEUR CHU-BÁ- LU (Modèle d'écriture).....	0, 20

A l'usage des indigènes

plus spécialement.

PETIT VOCABULAIRE CHINOIS-ANNAMITE-FRANÇAIS..	0, 70
APENDICE AU PRÉCÉDENT (Modèle d'écriture).....	0, 20
NOUVELLE HISTOIRE DE KIM, VÂN, ET KIÊU.....	0, 60
MANUEL VERSIFIÉ DE MÉDECINE ANNAMITE.....	0, 40
INSTRUCTIONS FAMILIALES DE NGUYỄN-CHẠI.....	0, 20
LES FAMILLES PHAN ET CHÂN.....	0, 30
L'ODALISQUE MÉCONTENTE (CUNG-OÁN).....	0, 20

(En vente à Hanoi et Haiphong chez E. SCHNEIDER Aîné ;
à Saigon chez BRUNET ; et à Paris chez CHALLAMEL).

On peut également s'adresser chez l'auteur, à Hué, en joignant
à la commande sa valeur en mandat postal. En ce cas, prière
de se borner à la commande pure et simple, l'auteur n'ayant
pas le loisir de répondre.

Cette liste annule les précédentes.

宮怨吟曲

CUNG OÁN NGÂM KHÚC

形像繪並語法大譯同五爲分

CHIA NĂM ĐOẠN, THU MỤC-LỤC DÀI TIỀNG ĐẠI-PHÁP,
MÀY VẼ HÌNH NGƯỜI.

L'ODALISQUE MÉCONTENTE

(Poème populaire annamite)

DIVISÉ EN 5 CHANTS ET SUIVI D'UNE TABLE ANALYTIQUE

TRADUITE EN FRANÇAIS

Orné d'une gravure

Transcrit et publié

par

EDMOND NORDEMAN

DIRECTEUR DU COLLÈGE QUỐC-HỌC, À HUẾ.

Fondateur de la Société d'Enseignement mutuel des Tonkinois.

OFFICIER D'ACADÉMIE

PRIX . . . 0 \$ 20

Frais de poste en sus.

國學場掌教吳低旻重訂

CHƯƠNG DẠO CHƯƠNG QUỐC-HỌC
NGÔ-ĐÊ-MÂN DÀI NỘI THÊM

HUẾ. — 1905

TOUS DROITS RÉSERVÉS

PL 4378

.5

C86

1905

TỰA

Khúc Cung-oán-ngâm này là của ông Ôn-như-hầu (1) làm da, đầu là người cuối đời nhà Lê. Ý khổ ông ấy là người thông-minh chi-thức, chức thời vua yếu-dùng, sau thời vua hay nghe người này người khác, đối chán, bỏ ông ấy.

Ông ấy nhân xem thấy đời xưa bên Tàu có nàng Cung-phi (2) có tài-đức có nhan-sắc mà cũng lỗi thời như mình, mới mượn ý ấy làm da khúc ngâm này. Nhời tuy ai-oán, mà ý thời cao, học thời động, dùng nhiều sự-lịch điển-cô, thật là hay dẻo-dắt, nên xem.

Này tựa.

NGÔ-ĐÊ-MÂN



(1) Chỉ biết tước là thê, không biết tên.

(2) Cũng chỉ thầy nói chức, không nói tên.

TRADUCTION DE LA PRÉFACE PRÉCÉDENTE

Ce poème « *L'odalisque mécontente* » a pour auteur un Marquis de Ôn-nhur (1) qui aurait vécu vers la fin de la dynastie des Lè. Il est probable que ce dignitaire, doué d'un esprit pénétrant et lucide, d'une intelligence souple et avisée, fut d'abord pris en affection par le souverain et pourvu des plus hauts emplois. Mais le prince, assez enclin à écouter les uns et les autres, se serait lassé ensuite du marquis, qu'il aurait fini par écarter.

Evoquant dans sa disgrâce les siècles écoulés de l'antiquité chinoise, le poète courtisan découvrit qu'une jeune odalisque (2), dont les talents et les vertus étaient alliés à une beauté accomplie, avait eu un sort aussi malheureux que le sien: Il résolut de tirer parti de cette similitude de situations et y puisa le sujet de cette élégie. Bien que les paroles soient empreintes de tristesse et d'amertume, le sens en est élevé, il y est fait preuve d'une vaste érudition, les allusions aux livres anciens y abondent. En vérité, c'est un poème fort attachant, qui mérite d'être lu.

Tel est l'objet de cette préface

NORDEMANN



(1) On ne connaît de lui que ce titre, on ignore son nom.

(2) On n'en donne également que le rang, sans la nommer.

DẪN CHO BIẾT

1. — Những tiếng nào có dấu hoa thị (*) là nói bóng có sự-tích; ta đương nhặt lấy chong các chuyện, đặt thành quyển tự-vị, sẽ in sau; hễ ai muốn biết thì cha ở đây.

2. — Chữ Quốc-ngữ thường viết lẫn-lộn những vản *ch* này *tr*, *d*, *gi*, này *r*, *s* này *x*; mà tiếng Bắc-kì, lúc nói, mỗi thứ chỉ thấy có một vản mà thôi. Cho nên chong sách này tóm lại những vản

<i>ch</i> ,	này	<i>tr</i> ,	làm	một	vản	<i>ch</i> ,
<i>d</i> ,	<i>gi</i> ,	này	<i>r</i> ,	—	—	<i>d</i> ,
<i>s</i> ,	này	<i>x</i> ,	—	—		<i>s</i> .

Như thế thì vừa hợp tiếng Bắc-kì, vừa dễ nhớ dễ cha.

TRADUCTION DE L'AVIS CI-DESSUS

1. — Tout mot pourvu d'un astérisque est pris dans un sens figuré comportant une anecdote. Nous recueillons actuellement tous les mots qui figurent au même titre dans les poèmes annamites, en vue d'en former un dictionnaire spécial que nous publierons par la suite. Ceux qui voudront connaître les circonstances auxquelles il est fait allusion n'auront qu'à le compulser.

2. — L'orthographe Quốc-ngữ écrit fréquemment l'une pour l'autre les consonnes *ch* et *tr*, *d*, *gi*, et *r*, *s* et *x*; cependant le dialecte tonkinois ne fait entendre pour chaque élément qu'une seule articulation. Nous avons donc, dans cet ouvrage, réuni les consonnes

<i>ch</i> et <i>tr</i> ,	en	une	seule,	<i>ch</i> ,
<i>d</i> , <i>gi</i> et <i>r</i> ,	—			<i>d</i> ,
<i>s</i> et <i>x</i> ,	—			<i>s</i> .

De cette manière il y a conformité avec la prononciation tonkinoise, et en même temps plus grande facilité pour la mémoire et pour les recherches.



AVIS AU LECTEUR FRANÇAIS

Ce livre fait partie d'une série d'ouvrages qui a pour but de vulgariser parmi les indigènes l'écriture quôc-ngũ, et peu à peu, par son intermédiaire, notre langue et nos connaissances.





CUNG-PHI (ODALISQUE)

Thơ chữ dằng:

一	愁	半	無
片	挑	枕	端
幽	殘	秋	月
情	燭	虫	老
難	憐	吟	怨
盡	孤	夜	紅
話	影	永	顏
河	時	滿	寂
平	揮	窗	寞
愚	清	涼	空
溪	淚	月	闌
後	撲	鎖	寶
生	珠	春	篆
撰	欄	寒	殘

Thơ nôm dằng:

Ông nguyệt ghen chi khách má hồng,
Chiện tàn văng-vè chôn buống không;
Đêm kêu nửa gòi chùng eo-óc,
Suân khoá dầy song nguyệt lạnh-lùng;
Buồn gởi đèn tàn chơ bóng-dáng..
Nhác soi hương sáng sửa bông-vòng;
Mảnh tình u-ẩn khòn bấy tỏ,
Vầy khắp cầu-lan dọt lệ chong.

CUNG OÁN NGÂM KHÚC

- I -

Chải bích-quê dó vàng hiu-hắt,

Mảnh vũ-y lạnh ngắt như đồng!

Oán chi những khách tiêu-phòng*,
Mà sui phận bạc nằm chong má đào?

Duyên đã may, có sao lại dủi?

Nghĩ nguồn-cơn dờ-dối sao dang!

Vì đâu nên nổi dờ-dang?

Nghĩ mình, mình lại nên thương nỗi mình!

Chộm nhớ thừa gày hình tạo-hoá,

Về phù-dung một đoá khoe tươi; 10

Nhị hoa chưa mím miệng cười,

Gâm nằng *Ban** đã nhạt mùi thu-dong!

Áng đào-kiếm đem bông nào chúng,

Khoé thu-ba dợn sóng khuinh-thành!

Bóng hương lập-ló chong mảnh,

Cỏ cây cũng muồn nỗi tình mây mưa!

Chim đáy nước, cá lừ-dừ lặn!

Lững da dờ, nhạt ngần-ngơ sa!

Hương dờ, đắm nguyệt say hoa,

*Tây-Thi** mặt vía ! *Hằng-Nga** dật mình ! 2
Câu cảm-tú, đàn anh họ *Lí** !
Nét đan-thanh, bậc chị chàng *Vương** !
Cờ tiên diệp thánh, ai đang ?
*Lưu-Linh** *Đê-Thích** là làng chi-âm !
Cắm diêm nguyệt, phỏng tấm *Tư-Mã** !
Phú lâu thu, là gã *Tiêu-lang** !
Dấu mà tay múa, miệng dang,
Thiên-tiên cũng ngảnh *Nghê-thường** chong dăng !
Tài-sắc đã vang-lừng chong nước,
Bướm ong càng sao-sắc ngoài hiên ; 30
Tai nghe nhưng mắt chưa nhìn,
Bệnh *Tế-Tuyên** đã nổi lên dùng-dùng !
Hoa xuân nọ, còn phong non nhị ;
Nguyệt thu kia, chưa hé hàn quang.
Hồng-lâu còn khoá then sương,
Thâm-khuê còn đậm mùi hương khuinh-thành !
Làng cung-kiếm dập-danh bắn sể*,
Khách công-hầu ngập-nghé mong sao ;
Vườn xuân, bướm hầy còn đào ;
Thầy hoa mà chẳng lòi vào tìm hương. 40
Gan chẳng đá, khôn đường khá chuyển,
Mặt phàm kia, dễ dên *Thiên-thai** ;
Hương dờn sá động chân-ai,
Dấu vàng nghìn lạng, dễ cười một khi !

- II -

Gấm nhân-sự có chi da thê?
Sợ sích-thằng* chi để vương chân!
Vắt tay nắm nghĩ cơ chấn,
Nước dương muôn dầy nguội dẫn lửa duyên.
Kìa! thê-cục như in dặc mộng!
Máy huyền-vi mở đóng khôn lường! 50
Về chi ăn-uông sự thương,
Cũng còn tiền định khá thương, lộ là!
Đòi những kẻ thiên ma bách chiết,
Hình thì còn, bụng chêt đòi nau!
Thảo nào khi mới chôn đau,
Đã mang tiếng khóc ban đầu mà da!
Khóc vì nỗi thiết-tha sự thê,
Ai bấy chò bãi bể nương dâu!
Chẳng dăng đèn thừa bạc dầu,
Tử-sinh kinh-cự, làm nau mây lẩn! 60
Quốc thành bại hấu căn mái tóc,
Lớp cùng thông như đúc buống gan.
Bệnh chấn đòi đoạn tâm can,
Lửa cơ đốt duột, dao hán cắt da!
Gót danh-lợi bốn-ba sắc sạm,
Mặt phong-chấn nắng dăm mùi dàu!

Nghĩ thân phù-thê mà đau,
Bọt chong bề khô, bèo dẫu bèn mê !
Mùi tục-vị, lưỡii tè tân-khổ,
Đường thê-dổ, gót đổ kì-khu !
Sóng cồn cửa bể nhập-nhò,
Chiếc thuyền bão-ảnh * thập-tho mặt ghềnh
Chẻ tạo-hoá đột chanh quá ngán,
Dắt-diu người lên cạn mà chơi !
Lò cừ * nung-nâu sự đời,
Bức chanh vân-cầu *, vẽ người tang-thương *
Đến vũ-sạ dện dăng cửa mộc,
Thú ca-lâu dề khóc canh dài ;
Đặt bằng bổng đập chông-gai,
Ai đem nhân-ảnh, duộm mùi tả-dương ! 80
Mối phú-quí dừ làng sa-mã,
Bả vinh-hoa lừa gã công-khanh ;
Đặc nam-kha * khéo bắt bình,
Bưng con mắt dậy, thầy mình tay không !
Sân đảo-lí, mưa lông man-mác,
Nền đình-chung, nguyệt gác mơ-màng !
Cánh bướm bề hoạn * mệnh-mang,
Cái phong-ba, khéo cột phượng lợi-danh !
Quyển hoạ-phúc, dời chanh mặt cả,
Món tiện-nghi chẳng dả phần ai ! 90
Cái quay, búng sẵn chên đời,

Mờ-mờ nhân-ảnh như người đi đêm ;
Hình mộc thạch, vàng kim ô cổ,
Sắc cảm ngư, ô vũ e phong !
Tiêu-diêu nhân-sự đã song,
Sơn-hà cũng ảo, côn-chùng cũng hư !
Cầu thệ-thủy ngồi chờ cổ-dộ,
Quán thu-phong đứng dũ tà-huy !
Phong-chấn đèn cả sơn khô !
Tang-thương* đèn cả hoa kia cỏ này ! 100
Tuồng ảo-hoá đã bấy da dầy,
Kiếp phù-sinh chông thầy mà đau ;
Chăm năm còn có chi đâu !
Chẳng qua một năm cổ-khâu di-di !
Mùi tục-lụy nhường kia cay-dắng,
Vui chi mà đeo-dắng chấn-duyên !
Cái hương nhân-sự chiến-chiến ;
Liệu thân này mây cơ thuyền phải nao ?
Ngày mượn thú tiêu-dao cửa phật,
Mỗi thất-tĩnh quyết dứt cho song. 110
Đa mang chi nữa đèo bóng !
Vui chi thể-sự, mà mong nhân-tình !
Lây dó mát dăng thanh kết nghĩa,
Mượn hoa đàm* duộc tuệ* làm duyên ;
Thoát chấn một gót thiên-nhiên,
Cái thân ngoại-vật, là tiên chong đời !
CUNG-OÁN. — Nordemann.

- III -

Ý cũng dấp da ngoài đào-chú*,
Quyết lộn vòng phu phụ cho cam!
Ai ngờ đời chẳng cho làm!
Quyết đem dây thắm* mà dam bông đào*!
Hắn tức-chương làm sao đây tá?
Hay tiên-nhân hậu-quả sưa kia?
Hay thiên-cung có điều dì?
Suông chân mà dả nợ đi cho đối!
Kìa! điều-thú là loài vạn-vật!
Dẫu vô chi cũng bắt đèo-bồng!
Có âm dương, có vợ chồng,
Dẫu từ thiên địa cũng vòng phu thê;
Đường tác-hợp*, đời kia dun-dủi,
Lột làm sao cho khỏi nhân-tình!
Thôi thôi! ngành mặt làm thình,
Thử xem con tạo deo mình nơi nao!
Tay *Nguyệt-lão** khờ sao có một,
Bỗng tơ tình vương gót cung-phi!
Cái đêm hôm ấy đêm dì?
Bóng dương lóng bóng chà-mi chập-chùng
Liều thược-dược* mơ-mòng thuy-vũ,
*Đoá hải-đường** thức ngủ suàn-tiêu.

Cảnh suàn hoa chúm-chím chào,
Dó đông thôi đã cợt đảo ghẹo mai ! 140
Siêm nghề nọ, tả-tơi chước đó,
Áo vũ kia, lập-lồ chong dăng ;
Sinh ca mây khúc vang-lừng,
Cái thân *Tây-tử** lên chừng điện *Tô**.
Đệm hồng-thuý, thơm-tho mùi sạ,
Bóng bội-hoàn lập-ló dăng thanh,
Mây mưa mây dọt chung-tình,
Đình chắm, suàn-khoá một cảnh mẫu-đan ;
Gảy khúc phượng cung đàn thủy-dịch ;
Dù-di ngâm ngọn dịch dan-chì* . 150
Càng đàn càng dịch càng mê,
Càng gay-gắt điệu, càng tê-tái lòng.
Mây ngải lẫn mặt đồng lỗ-lộ,
Sắp song-song đòi nô nhân-duyên,
Hoa thơm muôn đội ơn chên,
Cam công mang tiếng thuyển-quyên mây đời !
Chên Chín-bệ mặt đời gang tấc,
Chữ *suân* diêng sớm chực chưa chầu.
Phải duyên hương lửa cùng nhau,
Se dè* lộ dắc lá dâu mới vào. 160
Khi áp mạn ôm đảo gác nguyệt,
Lúc cười sương cợt tuyết đến phong,
Đoá lê ngon mắt *Cửu-chùng*,

Tuy mảy diễm nhạt, nhưng lòng cũng siêu
Về vu-vật* chăm chiếu đưa-đón.
Lòng quân-vương chi-chút chèn tay;
Má hồng không thuộc mà say,
Nước kia muồn đồ, thành này muồn long
Vườn *Thanh-uyển** khúc chùng thanh-
Gác *Lâm-suân** điệu ngã đình-hoa,
Thừa ân một dộc lại tà,
Tỏ mờ nét ngọc, lập-loà về son,
Chong chướng găm chí-tôn vỏi-vội,
Những khi nào gấn-gụi quân-vương;
Dẫu mà ai có nghìn vàng,
Đồ ai mua được một chàng mộng suân!
Thôi cười nọ, lại nhả mảy liễu,
Gheo hoa kia lại điệu gót sen*,
Thân này uồn-éo vì duyên,
Cũng cam một tiếng thuyền-quyên mây ngườ
Lan mây đoá lạc loài sơn dã,
Uổng mùi hương vương-dã* nhiều tha
Găm như cân chắt duyên này,
Cam công đặt cái khăn này tắc-ơ!
Chanh tị-dực, nhìn ư chim nọ,
Đồ liên-chi, lẩn chỗ hoa kia,
Chữ đồng lay đây làm ghi,
*Mượn nhời thật-tịch**, mà thể bách niên

Hạt mưa đã lọt miễn dài-các,
Những mừng thấm cá nước duyên may ! 190
Càng lâu càng lắm mùi hay,
Cho cam công kẻ dứng tay thùng chàm.

- IV -

Ai ngờ bỗng một năm một nhật,
Nguồn-cơn kia, chẳng tát mà vơi !
Suy đi .dâu biệt cơ dời,
Bỗng không mà hoá da người vị-vong !
Đuộc vương-dã chí công là thê,
Chẳng soi cho đèn khoé âm-nhai !
Muôn hồng nghìn tia đua tươi,
Chúa suân nhìn hái một hai bông gấm. 200
Vôn đã biết cái thân câu-chợ,
Cá no mỗi cũng khó dừ nên !
Ngán thay cái én ba nghìn,
Một cây cù-mộc biệt chen cảnh nào ?
Song đã cậy má đào chon-chót,
Hắn duyên tươi phận tốt hơn người.
Nào hay con Tào châu người,
Hang sâu chút hé mặt dời lại dâm !
Chong cung-quê, âm-thắm chiếc bông,
Đêm năm canh, chông ngóng lân-lân, 210

Khoảnh làm chi mây chúa-suân !
Chơi hoa cho dĩa nhị dần lại thôi !
Lầu dãi-nguyệt, đứng ngồi dạ-vũ,
Gác thừa-lương, thức ngủ thu-phong,
Phòng tiêu* lạnh ngắt như đông,
Hương loan bẻ nửa, dải đồng sé đôi;
Chiếu ử-dật, dãi mai chưa sớm,
Vẻ bàng-khuâng, hôn bướm vẩn-vơ,
Thâm-khuê vắng ngắt như tờ,
Cửa châu dó lọt, dềm ngà sương deo, 220
Ngân phượng-liễn*, từng dêu lỗ-chỗ,
Dâu dương-sa*, dãi cỏ quanh co ;
Lầu *Tán* chiếu nhạt vẻ thu,
Gò loan tuyết đóng, chẵn cù đá đông.
Ngày sáu khắc, tin mong nhận lặng,
Đêm năm canh, tiếng vắng chuông chiến,
Lạnh-lùng thay, dãi cô miên,
Mùi hương tịch-mịch, bóng đèn thâm u !
Chanh biêng ngấm chong đồ tô-nữ,
Mắt buồn chông chên cửa nghiêm-lâu. 230
Một mình đứng tủi ngồi sầu,
Đã than mây nguyệt, lại dẫu mây hoa !
Buồn mọi nỗi lòng đã khắc-khoải,
Ngán chằm chiếu bước lại ngán-ngơ !
Hoa này bướm nở thờ-ơ,

Đề gấy bông thắm, đề sớ nhị vàng !
Đêm năm canh, lẩn nường vách quê,
Cái buồn này ai dễ diệt nhau !
Diệt nhau chẳng cái lưu-cầu* !
Diệt nhau bằng cái u-sầu độc chưa ? 240
Tay *Nguyệt-lão**, hư sao chẳng chớ !
Se thề này có dở hay không ?
Đang tay muốn dứt tơ* hồng,
Bực mình muốn đập tiêu-phòng* mà da !
Nào lúc dạo vườn hoa năm ngoái,
Đoá hồng-đào hái buổi còn sanh,
Chên gác phượng, dưới lầu oanh,
Gồi du-tiên hãy dành-dành song-song.
Bây dờ đã da lòng duồng-dẫy !
Đề thân này, cớ áy tơ mảnh, 250
Đông-quân sao khéo bắt tình,
Cảnh hoa tàn nguyệt, bực mình hoài suân !
Nào lúc tựa lầu *Tấn* hôm nọ,
Cảnh liễu mảnh, bể thừa dương tơ ;
Khi chường ngọc, lúc dèm ngà,
Mảnh suân-y hãy sờ-sờ đầu in.
Bây dờ đã da lòng duồng-dẫy !
Đề thân này, nước chảy hoa chời !
*Dữu-công** sao khéo chêu người ?
Bóng đèn tà-nguyệt, dờ mùi kì-sinh ! 260

Cảnh hoa lạc nguyệt minh nhường ấy,
Lửa hoàng-hôn như cháy tâm son,
Hoàng-hôn thôi lại hôn-hoàng!
Nguyệt-hoa thôi lại thêm buồn nguyệt-hoa!
Buồn vì nỗi nguyệt tả, ai chong!
Buồn vì điệu hoa dụng, ai nhìn!
Tình buồn cảnh lại vô duyên,
Tình chong cảnh ấy, cảnh bên tình này.
Khi chặn đó lung-lay cạnh vách,
Nghe dì-dám dề mách ngoài sa; 270
Mơ-hổ nghĩ tiêng se da,
Đột phong hương tạ, mà hơi áo tàn.
Ai ngờ tiêng dề dan di-dỉ!
Dộng bi thu gọi kẻ cô-phòng!
Vắng tanh nào thấy vãn mòng!
Hơi thê-lương, lạnh-lẻo song phi-huỳnh.
Khi bóng thỏ chênh-vênh chước ôc,
Nghe vang-lừng tiêng đục bên tai;
Đề chừng nghĩ tiêng ban dòi,
Nghiêng bình phân mộc mà dỗi má deo. 280
Ai ngờ tiêng quỳên kêu da-dả!
Điệu thương suân khóc ả sương-khuê!
Lạnh-lùng nào thấy ỏ-ê!
Khí bi thương sức-nức hẻ lạc-hoa.
Tiêng thúy-diện, cười dà da gắt,

Mùi quỳnh-môn thắm dất nên phai;
Nghĩ nên tiêng cửa quỳnh ôi,
Về thông-thả lại cũng thôi một đời.

- V -

Vi sớm biệt lòng dờn đeo-dắt,
Dấu thuê tiền cũng chẳng buồn tênh, 290
Nghĩ mình lại ngán cho mình,
Cái hoa đã chót đeo cảnh biệt sao!
Miếng cao-lương phong-lưu nhưng lạ;
Mùi hoắc-lê thanh-dạm mà ngon,
Cùng nhau một dắc hành-môn,
Lâu-lâu dít-dít cò con cũng tình.
Mình có biệt phận mình da thê,
Dải kiết điều oè-oẹ làm chi?
Thà dẳng cục-kịch nhà-quê!
Dấu lòng nũng-nịu nguyệt kia hoa này; 300
Chiều tịch-mịch, đã gầy bóng thỏ,
Về tiêu-tao lại, võ hoa đèn,
Muôn đem ca tiều dải phiến,
Cười nên tiêng khóc, hát nên dọng sáu,
Ngọn tâm-hoả dốt dấu nét liễu;
Dọt hồng-băng thắm dáo lán son,
Dơ buồn đèn cảnh con-con,

Chè chuyên nước nhât, hương đèn khói đôi.
Chong gang tác mặt đời sa mây,
Phận hẩm-hiu nhường ây vì đâu ! 310
Sinh li đòi dật thời *Ngâu**,
Một năm còn thầy mặt nhau một lần.
Huông chi cũng lăm phần son phần !
Luông năm-năm chực phận phòng không !
Khéo vô duyên mây Cửu-chùng !
Thấm nào duộm lại tơ* hồng cho tươi !
Vườn *Thượng-uyển* hoa cười mây nắng,
Lời đi về ai chẳng chiều ong ?
Duênh nhâm một dải nông-nông,
Bóng dương bên ây, đứng chông bên này ; 320
Tình dầu-dĩ làm khuấy nhĩ mục,
Ban phòng không như dục mây mưa ;
Dào chiêm-bao những đêm sưa,
Dọt mưa cửu-hạn còn mơ đèn dấy.
Chên Chín-bệ có hay chẵn nhẽ,
Khách quán-thoa mà dễ lạnh-lùng ?
Thù nhau du, hỡi đông-phong,
Góc vườn dài nắng cấm bông hoa đào ;
Tay Tạo-hoá có sao mà độc !
Buộc người vào kim-ôc* mà chơi ! 330
Chông tay ngồi ngẩn sự đời,
Muôn kêu một tiếng cho dài kéo cầm !

Nơi lạnh-lẽo, nơi chằm gấn-gận,

Há phai son, nhạt phấn du mà!

Chêu người chi mây dăng-dả*?

Sao con chỉ thắm mà da tơ mảnh?

Lòng ngán-ngảm buồn tênh mọi nỗi,

Khúc sáu-chàng bồi-dồi nhường tơ;

Ngọn đèn phòng động đêm sưa,
Chùm hoa tịnh-đề chơ-chơ chữa tàn; 340

Mà lượng thánh đa đoan kíp mây,

Bỗng đa lòng dún-dẩy vì dàu!

Bõ dả tổ nỗi sưa sau,

Chẳng đem nỗi ấy mà tau ngự cùng!

Đêm phong-vũ lạnh-lùng có một,

Dọt ba-tiêu thánh-thót cầm canh;

Bên tường thấp-thoáng bóng huỳnh,
Vách sương nghi-ngút, đèn sanh lờ-mờ.

Mắt chẳng nhấp, đồng-hổ sao cạn?

Cảnh tiêu-diêu ngao-ngán nhường bao! 350

Buồn này mới gọi buồn sao,

Một đêm nhớ cảnh biết bao nhiêu tình!

Bóng câu thoáng bên mảnh mây nổi,

Những hương sáu phân tui cho song!

Phòng khi động đèn Cừu-chùng,

Dữ sao cho được má hồng như sưa! 358

FIN. — CHUNG TẤT

MỤC-LỤC

- I. - Ông Dời** cứ hay đem chữ phận bạc ghẹo khách
má hồng, để người ta phải oán-thán! Mình là người
con gái, sắc thì : tươi như hoa, đẹp như găm ; tài
thì : thơ liền anh Lí-Bạch, vẽ liền chị Vương-Duy,
dàn dạo Trương-Như, cò ngang Đề-thích. Từ quan
cho đến dân, ai nghe tiếng cũng muốn ngáp-nghe!
Sở mình về sau chẳng cũng vui lắm ư!
- II. - Thề** nhưng mà nghĩ quốc đời như đặc chiêm-bao :
Hễ muốn được vinh-hoa phú-quí, thì phải lo ngày
liệu đêm, thức khuya dậy sớm, mưu lừa chước
lọc, mà thịnh suy cũng chẳng mấy lúc! Thà dăng
nương cảnh Phật tu-hành, để thông-thả cái thân,
không lo-lắng việc đời chi nữa cho song!
- III. - Nào** ngờ, người có tài-sắc, ai dễ cho ở không ?
Lại phải kén vào làm Cung-phi, hương sông sạ
ướp, sớm chực chưa cháu, cung đàn tiếng địch,
gỏi phượng chẵn loan, tưởng mình là phận gái
mả được sánh mây vua-chúa, cũng đã cam tiêng
tài-sắc ở đời!

TABLE ANALYTIQUE

- I. -** Dieu semble prendre plaisir à éprouver les jolies femmes en les dotant d'un sort si fragile qu'elles en sont constamment réduites à murmurer et à gémir ! Je suis une jeune femme qui, au point de vue de la beauté, est fraîche comme une fleur et belle comme du brocart. Sous le rapport des talents, je puis me dire l'aînée de *Lí-Bach* en poésie, et de *Vuong-Duy* pour la peinture ; comme musicienne je rivalise avec *Trong-Như*, au jeu d'échecs je suis l'égale de *Đê-thích*. Du mandarin à l'homme du peuple, tous ceux auxquels parvient le bruit de ma réputation souhaitent me faire leur cour ! L'avenir peut-il me sourire davantage ! 7
- II. -** Et cependant, lorsque j'y réfléchis, la trame de la vie ressemble à un rêve : Que l'on aspire à la satisfaction de toutes les jouissances, à la fortune ou aux honneurs, il faut se livrer jour et nuit aux soucis, veiller tard et se lever tôt, accumuler ruses sur expédients, et que l'on prospère ou que l'on décline, à peine est-ce l'espace de quelques instants ! Ne vaut-il pas mieux me réfugier dans un site bouddhique et me faire religieuse, afin de laisser à mon corps quelque repos et en finir ainsi avec les tracasseries de l'existence ! 9
- III. -** Mais quelle illusion que la mienne ! Un être doué de talents et de beauté, qui le laisserait dans la solitude ! De plus me voilà élevée au rang d'odalisque, m'arrosant d'encens et de parfums, attendant dès le matin les ordres du roi, lui tenant compagnie aux sons des guitares et des flûtes jusqu'à une heure avancée de la journée, admise à l'honneur de partager l'auguste couche⁽¹⁾, fondée à croire enfin que bien qu'une femme il m'est permis de me comparer aux plus grands seigneurs, et que c'est là, en cette vie, le juste prix de mes talents et de ma beauté ! 12

(1) Litt. : L'oreiller au phénix et la couverture au phénix azuré.

IV.- Biết đâu đối sau vua ham những dứa lẽ-m
tô son đối phản, nhời đầy mắt dứa, để cho mìn
phải chần đơn gỏi chiếc, cửa mốc sân dêu, không
nhìn-nhỡ ở-ê đi dên ! 1

V.-Thầy như thê thì chả muồn nghĩ sự chống
con chi nữa ! Đền bao dờ vua lại có lòng nghĩ
lại, thì dũ làm sao cho được môi son má hồng
như chước ! 1



IV.- Pouvai-je prévoir que le prince s'éprendrait ensuite
de viles concubines aux attraits de carmin et de fard,
au langage et à l'œil sans cesse approbateurs ! De
sorte que ma couche est devenue solitaire, ma porte
se couvre de moisissures, ma cour est envahie par
la mousse, le souverain ne daigne même plus me
faire l'aumône d'un regard ou d'une parole ! 1

V.- S'il en est ainsi, je ne saurais plus guère songer aux
joies d'épouse et de mère ! Quand donc le roi aura-t-il
le cœur de faire un retour sur lui-même, et comment
aurai-je pu conserver jusque là mes lèvres purpu-
rines et mes joues roses d'entan ! 1



TA CŨNG CÓ LÀM NHỮNG SÁCH NÀY

Dãy các ông Đại-pháp

TIỀNG AN-NAM

QUANG TẬP VIÊM VĂN 文炎集廣 3, 00

ĐẠO NAM ÂM DAI MÔ THỨC 式模階音南教 3, 00

CHỮ NHỎ

NHỊ BÁCH THẬP TỨ BỘ HÁN 漢部四十百二 0, 25

TỰ ĐỒ BẢN 版圖字

NHỊ BÁCH THẬP TỨ BỘ HÁN 漢部四十百二 0, 40

TỰ TIỂU BIÊN 編小字

NHỊ BÁCH THẬP TỨ BỘ HÁN 漢部四十百二 0, 40

TỰ TẬP ĐỒ 圖習字

TẬP HÁN TỰ THỨC 6 quyển 式字漢習 (1 quyển) 0, 20

CHU-BẮ-LƯ DA HUÂN TẬP ĐỒ 圖習訓家廬柏朱 0, 20

HOA VĂN TỰ VỊ TOÀN YÊU — | | 要纂彙字文華 0, 80

Dãy người An-nam

THIÊN TỰ DÀI ÂM CA 歌音解字千 0, 70

THIÊN TỰ DÀI ÂM CA TẬP ĐỒ 圖習歌音解字千 0, 20

KIM VĂN KIỂU TÂN CHUYỆN 傳新翹雲金 0, 60

PHƯƠNG DIỄN ÂM CA 歌音演方醫 0, 40

NGUYỄN CHẠI DA HUÂN CA | 訓家廬阮 0, 20

PHAN CHÂN CHUYỆN 傳陳潘 0, 30

CUNG OÁN NGÂM KHÚC 曲吟怨宮 0, 20

(Bán tại nhà ở Huế; lại gửi bán ở hàng ông E. Schneider Ainé, ở Hà-nội mây Hải-phòng; hàng ông Brunet ở Sài-gòn; mây hàng ông Challamel ở thành Paris).

Huế. — Edité par l'auteur.

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

31

32

33

34

35

36

37

38

39

40

41

42

43

44

45



46

47

GENERAL LIBRARY

WINGO BOOKS
3907 W Street N.W.
Washington 7 D.C.

DU MÊME AUTEUR

A l'usage des Européens

plus spécialement.

(Port
en sup

Langue annamite

CHRESTOMATHIE ANNAMITE (In-8° de XXIV-312 p.)... 3, 00

MÉTHODE DE LANGUE ANNAMITE (En souscription,

XXXVI-94 p. parues)..... 3, 00

Langue chinoise écrite

CHRESTOMATHIE SINO-ANNAMITE (Sous presse).

LES 214 RADICAUX CHINOIS (Tableau)..... 0, 20

— — (Brochure in-32)..... 0, 40

— — (Modèle d'écriture)..... 0, 40

MÉTHODE D'ÉCRITURE CHINOISE EN 6 CAHIERS *Chacun* 0, 20

APPENDICE À NOTRE DICTIONNAIRE CHINOIS-ANNAMITE-FRANÇAIS (Modèle d'écriture)..... 0, 80

INSTRUCTIONS FAMILIALES DU PROFESSEUR CHU-BÀ-

LU (Modèle d'écriture)..... 0, 20

A l'usage des indigènes

plus spécialement.

PETIT VOCABULAIRE CHINOIS-ANNAMITE-FRANÇAIS.. 0, 70

APPENDICE AU PRÉCÉDENT (Modèle d'écriture)..... 0, 20

NOUVELLE HISTOIRE DE KIM, VÂN, ET KIÉU..... 0, 60

MANUEL VERSIFIÉ DE MÉDECINE ANNAMITE..... 0, 40

INSTRUCTIONS FAMILIALES DE NGUYỄN-CHAI..... 0, 20

LES FAMILLES PHAN ET CHÂN..... 0, 30

L'ODALISQUE MÉCONTENTE (CUNG-OÂN)..... 0, 20

(En vente à Hanoi et Haiphong chez E. SCHNEIDER Aîné;
à Saigon chez BRUNET; et à Paris chez CHALLAMEL).

On peut également s'adresser chez l'auteur, à Hué, en joignant à la commande sa valeur en mandat postal. En ce cas, prière de se borner à la commande pure et simple, l'auteur n'ayant pas le loisir de répondre.

Cette liste annule les précédentes.